**PHỤ LỤC**

**TIÊU CHÍ CHẤM GIẢI PHÁP/BIỆN PHÁP CÁ NHÂN**

*(Đính kèm Thông báo số 1213 ngày 24/11/2021 của Phòng GDĐT về việc tham gia*

*Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp quận vòng 1 năm học 2021-2022)*

**I. Yêu cầu**

**-** Trình bày một biện pháp góp phần nâng cao chất lượng công tác giảng dạy của cá nhân tại cơ sở giáo dục, nơi giáo viên đang làm việc. Thời lượng trình bày biện pháp **không quá 15 phút**, bao gồm cả thời gian Ban Giám khảo trao đổi. Biện pháp được lãnh đạo cơ sở giáo dục xác nhận áp dụng hiệu quả và **lần đầu** được dùng để đăng ký thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục phổ thông và chưa được dùng để xét duyệt thành tích khen thưởng cá nhân trước đó.

- Phần trình bày biện pháp đạt mức đạt khi đảm bảo các yêu cầu: Nêu rõ được biện pháp có hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu đổi mới dạy học và giáo dục, phù hợp với đối tượng học sinh và thực tiễn nhà trường, địa phương trong công tác giảng dạy của cá nhân giáo viên tại cơ sở giáo dục, nơi giáo viên đang làm việc; biện pháp được nhà trường và đồng nghiệp ghi nhận và có minh chứng về sự tiến bộ của học sinh khi áp dụng biện pháp. Nếu **không đảm bảo** các yêu cầu trên thì phần trình bày biện pháp là **chưa đạt**.

**II. Tiêu chí chấm**

**1. Phần sản phẩm: 55 điểm**

a) Tính mới (10 điểm)

Trên cơ sở kinh nghiệm trong công tác quản lý, giảng dạy, giáo dục...phát hiện và xây dựng được nội dung, phương pháp mới, có tính đột phá, phù hợp và nâng cao được hiệu quả, chất lượng trong quá trình thực hiện công tác của mình

b) Tính khoa học (15 điểm)

- Có luận đề: đặt vấn đề gọn, rõ ràng (giới thiệu được khái quát thực trạng, mục đích ý nghĩa cần đạt, những giới hạn cần có...)

- Có luận điểm: những biện pháp tổ chức thực hiện cụ thể

- Có luận cứ khoa học, xác thực: thông qua các phương pháp hoạt động thực tế

- Có luận chứng: những minh chứng cụ thể (số liệu, hình ảnh...) để thuyết phục được người đọc

- Toàn bộ nội dung được trình bày hợp lý, có quan hệ chặt chẽ giữa các vấn đề được nêu, có sử dụng các phương pháp để phân tích, so sánh, tổng hợp, khái quát được mục tiêu, vấn đề nêu ra; phù hợp với quy luật, với xu thế chung, không phải là ngẫu nhiên.

c) Tính ứng dụng thực tiễn (10 điểm)

Mang tính khả thi, có khả năng ứng dụng đại trà, được các CB-GV trong ngành vận dụng vào công việc của mình**;** đạt kết quả cao.

d) Tính hiệu quả (15 điểm)

Đem lại hiệu quả trong công tác giảng dạy và giáo dục; trong việc tiếp nhận tri thức khoa học hay hình thành kỹ năng thực hành của học sinh. Áp dụng trong thực tế đạt được hiệu quả cao nhất, với lượng thời gian và sức lực được sử dụng ít nhất, tiết kiệm nhất.

e) Trình bày nội dung theo bố cục đã nêu trên, từ ngữ và ngữ pháp được sử dụng chính xác, khoa học; các kiến thức được hệ thống hóa một cách chặt chẽ phù hợp với đổi mới giáo dục hiện nay; Đề tài được soạn thảo và in trên máy vi tính, trang trí khoa học, đúng quy định về thể thức trình bày văn bản, đóng bìa đẹp. Bìa giải pháp/biện pháp phải được ghi rõ ràng theo trật tự sau: tên cơ quan chủ quản, tên đơn vị, tổ, phòng (khoa); tên đề tài; tên tác giả; chức danh; năm thực hiện. (5 điểm)

**2. Phần trình bày (thuyết trình): 45 điểm**

a) Trình bày ngắn gọn, súc tích, phân tích, làm rõ được những vấn đề trọng tâm liên quan đến biện pháp thực hiện (25 điểm)

b) Ngôn ngữ và phương thức giao tiếp chuẩn mực; trang phục phù hợp (10 điểm)

c) Biểu cảm tốt, có thể truyền cảm xúc tích cực ra xung quanh, với người đối diện; trình bày đúng thời lượng quy định (10 điểm)

**3. Xếp loại**

a) Mỗi đề tài sẽ có 03 giám khảo chấm, đánh giá độc lập.

b) Xếp loại:

- Đạt yêu cầu: đạt từ 50 điểm trở lên, được ít nhất 2/3 số giám khảo đánh giá mức đạt.

- Không đạt yêu cầu: đạt dưới 50 điểm, có ít hơn 2/3 số giám khảo đánh giá mức chưa đạt.